

Số: 4.0.../QĐ-ĐHKQTĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình bồi dưỡng ngắn hạn  
của Trường Đại học Kinh tế quốc dân

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-ĐHKQTĐ-HĐT ngày 09/3/2021 của Hội đồng Trường ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng ban hành Đề án tự chủ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 15/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc ban hành Quy định về quản lý đào tạo ngắn hạn của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 15/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngắn hạn;

Căn cứ vào biên bản nhận xét của các Phản biện, biên bản Thẩm định các Chương trình bồi dưỡng ngắn hạn của Hội đồng thẩm định họp ngày 25/3/2024;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổng hợp và Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ Kinh tế.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Chương trình bồi dưỡng ngắn hạn Tiếng Anh nghe nói tăng cường quốc tế của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân:

(có chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ Kinh tế, Trưởng phòng Tổng hợp, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TH.



GS.TS Phạm Hồng Chương

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2024

### CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGẮN HẠN

(Ban hành kèm theo quyết định số ... 40.../QĐ-ĐHKQTĐ ngày 01/4/2024 của  
Hiệu trưởng Trường ĐHKQTĐ về việc ban hành chương trình bồi dưỡng ngắn hạn)

#### 1. Thông tin chung

Tên chương trình bồi dưỡng: **Tiếng Anh nghe nói tăng cường quốc tế**

Tên chương trình bồi dưỡng bằng tiếng Anh: International Intensive English Speaking and Listening Skills

Thời gian bồi dưỡng: 15 tuần.

Thời gian tổ chức học tập vào ban ngày hoặc buổi tối trong tuần hoặc thứ 7 và CN.

Ngôn ngữ bồi dưỡng: *Tiếng Anh*

Thời lượng bồi dưỡng: 3 tín chỉ

Khối lượng kiến thức toàn khóa học

*Tổng số tín chỉ: 03 tín chỉ (45 tiết),*

*Một tín chỉ được đo lường bằng 15 tiết học, mỗi tiết học 50 phút.*

Thời gian cập nhật chương trình bồi dưỡng: tối đa 03 năm/lần

#### 2. Mục tiêu bồi dưỡng (MT)

Chương trình bồi dưỡng ngắn hạn Tiếng Anh nghe nói tăng cường theo chuẩn quốc tế được tổ chức cho người học từ trình độ sơ trung cấp đến trung cấp, hướng đến mục tiêu nâng cao khả năng giao tiếp trong môi trường đại học, chuẩn bị kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh khi tham gia học tập và nghiên cứu trong chương trình học bằng tiếng Anh, cũng như khi tham dự các kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh quốc tế (IELTS).

Mã MT	Mục tiêu bồi dưỡng
MT1	<b>Củng cố kiến thức ngữ pháp và từ vựng</b> Người học nắm vững kiến thức ngữ pháp, từ vựng ở cấp độ Cơ bản - Tiền Trung cấp.



MT2	<p><b>Nâng cao năng lực Nghe, Nói, năng lực giao tiếp tiếng Anh</b></p> <p>Người học có thể hiểu các mẫu thông tin ngắn đến các bài hội thoại và các bài đọc thoại chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc kéo dài từ 1 đến 2 phút.</p> <p>Người học có thể giao tiếp tương đối tự tin, đặc biệt khi giao tiếp với người nước ngoài bằng tiếng Anh. Có thể trình bày ý kiến về các vấn đề không phức tạp trong phạm vi các chủ đề đã học trong chương trình.</p>
MT3	<p><b>Làm quen với kỳ thi năng lực tiếng Anh quốc tế (IELTS):</b></p> <p>Người học có kiến thức về những loại câu hỏi, và kỹ năng cần thiết để giải quyết các loại câu hỏi khác nhau có thể được đặt ra trong phần thi Nghe-Nói của bài thi năng lực tiếng Anh quốc tế.</p>
MT4	<p><b>Phát triển năng lực học tập độc lập, tự đánh giá trình độ bản thân, kỹ năng mềm</b> gồm kỹ năng nghiên cứu, phân tích, và thuyết trình.</p>

### 3. Chuẩn đầu ra của chương trình bồi dưỡng

#### Kiến thức (KT):

- Có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc, từ ngữ được sử dụng thường xuyên ở mức độ cơ bản – tiền trung cấp đáp ứng nhu cầu giao tiếp liên quan các chủ đề quen thuộc.
- Có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc, từ ngữ phức tạp liên quan các chủ đề không quen thuộc với tính linh hoạt hạn chế.

**Kỹ năng (KN):** Hình thành các kỹ năng Nghe – Nói ở trình độ Cơ bản – Tiền trung cấp.

**Kỹ năng nghe:** Có thể hiểu các mẫu thông tin ngắn (nói về ngày, giờ, hay các hiện tượng thời tiết...) đến các bài hội thoại và các bài đọc thoại (bài thuyết trình, bài giới thiệu, bài chia sẻ, bản tin ngắn...) chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí kéo dài từ 1 đến 2 phút.

**Kỹ năng Phát âm:** Có thể phát âm rõ ràng và tương đối thuần thục, có sự kiểm soát các đặc điểm phát âm trong khi nói tuy có thể đôi chỗ không rõ và gây hiểu lầm.

**Kỹ năng nói:** Có thể giao tiếp tương đối tự tin, đặc biệt khi giao tiếp với người nước ngoài bằng tiếng Anh. Có thể trình bày ý kiến về các vấn đề không phức tạp trong phạm vi các chủ đề đã học trong chương trình.

**Năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp(TC-TN):** Có năng lực chịu trách nhiệm cá nhân với quá trình, kết quả học tập; năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học bao gồm kỹ năng nghiên cứu, phân tích, và thuyết trình.

#### Ma trận liên kết mục tiêu và chuẩn đầu ra

CĐR	Mã hóa	Mô tả chuẩn đầu ra Chương trình bồi dưỡng	Liên kết với mục tiêu CTĐT
KT	KT1	<b>Ngữ pháp:</b>	MT1

		<p>Có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ở mức độ cơ bản – tiền trung cấp đáp ứng nhu cầu giao tiếp liên quan các chủ đề quen thuộc.</p> <p>Có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc phức tạp liên quan các chủ đề không quen thuộc với tính linh hoạt hạn chế.</p>	
	KT2	<p><b>Từ vựng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể hiểu và sử dụng thành thạo nhóm từ vựng ở các chủ đề quen thuộc.</li> <li>- Có thể hiểu và sử dụng từ vựng thuộc nhóm chủ đề không quen thuộc dù đôi khi còn lúng túng trong việc lựa chọn từ ngữ.</li> </ul>	MT1
	KT3	<p><b>Bài thi năng lực tiếng Anh quốc tế (IELTS)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viên nắm vững cấu trúc, các dạng câu hỏi của kỹ năng Nghe – Nói của bài thi Đánh giá năng lực tiếng Anh quốc tế (IELTS)</li> </ul>	MT3
KN	KN1	<p><b>Kỹ năng Nghe:</b></p> <p>Có thể hiểu các mẫu thông tin ngắn (nói về ngày, giờ, hay các hiện tượng thời tiết...) đến các bài hội thoại và các bài đọc thoại (bài thuyết trình, bài giới thiệu, bài chia sẻ, bản tin ngắn...) chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí kéo dài từ 1 đến 2 phút.</p>	MT2, 3
	KN2	<p><b>Kỹ năng Nói:</b></p> <p>Có thể giao tiếp tương đối tự tin, đặc biệt khi giao tiếp với người nước ngoài bằng tiếng Anh. Có thể trình bày ý kiến về các vấn đề không phức tạp trong phạm vi các chủ đề đã học trong chương trình.</p>	MT2, 3
	KN3	<p><b>Kỹ năng Phát âm:</b></p> <p>Có thể phát âm rõ ràng và tương đối thuần thục, có sự kiểm soát các đặc điểm phát âm trong khi nói tuy có thể đôi chỗ không rõ và gây hiểu lầm.</p>	MT2, 3
TC		<p>Thể hiện được năng lực làm việc độc lập hiệu quả, năng lực tự học bao gồm kỹ năng nghiên cứu, phân tích, và thuyết trình.</p>	MT4
TN		<p>Thể hiện được năng lực chịu trách nhiệm cá nhân với quá trình, kết quả học tập.</p>	MT4



#### 4. Thông tin tuyển sinh

- a. **Đối tượng tuyển sinh:** Tổ chức, các nhân có nhu cầu.
- b. **Phương thức tuyển sinh:** Tuyển sinh liên tục và theo nhu cầu của Trường.
- c. **Điều kiện tuyển sinh:** Theo quy định của Trường

#### 5. Tổ chức bồi dưỡng

**Người bồi dưỡng:** 100% Giảng viên nước ngoài có trình độ chuyên môn cao (có các chứng chỉ/bằng cấp CELTA, TESOL hoặc TEFL) và giàu kinh nghiệm sư phạm.

**Quy mô lớp:** 35 học viên

**Địa điểm và các điều kiện về CSVC hỗ trợ bồi dưỡng:** Phòng học trực tiếp, các cơ sở vật chất cần thiết cho lớp học ngoại ngữ và nền tảng quản lý học tập LMS.

**Hình thức bồi dưỡng:** Giảng dạy trực tiếp trên lớp. Giảng viên 100% là người nước ngoài. Ngoài ra, người học sẽ được tham gia các hoạt động trải nghiệm tiếng Anh trong môi trường thực tế với các hoạt động ngoại khóa để nâng cao tính ứng dụng tiếng Anh giao tiếp.

**Thời gian bồi dưỡng:** 15 tuần. Thời gian tổ chức học tập vào ban ngày hoặc buổi tối trong tuần hoặc thứ 7 và CN.

#### 6. Điều kiện xét tốt nghiệp:

- Tham dự ít nhất 80% các buổi học để được tham gia bài thi cuối khóa.
- Điểm toàn khóa đạt 60/100 trong đó cấu phần điểm cuối khóa bao gồm:
  - + Điểm kiểm tra định kỳ 60% (Ba bài SAT - Speaking Assignment Test mỗi bài 20%). Hoàn thành ít nhất 2/3 bài SAT
  - + Điểm thi hết học phần: 01 bài kiểm tra cuối khóa hình thức IELTS mô phỏng kỹ năng Nghe-Nói, chiếm 40%.

#### 7. Khung chương trình bồi dưỡng

STT	Mã (HP)	Tên học phần/Module/Chuyên đề	Số TC	Điều kiện
1	International Intensive English Speaking and Listening Skills	Tiếng Anh nghe nói tăng cường quốc tế	3	

#### 8. Ma trận liên kết các học phần và chuẩn đầu ra CTĐT

	Kiến thức			Kỹ năng			TCTCTN	
	KT1	KT2	KT3	KN1	KN2	KN3	TC	TN

Tiếng Anh nghe nói tăng cường quốc tế	x	x	x	x	x	x	x	x
---------------------------------------	---	---	---	---	---	---	---	---

### 9. Phương pháp tiếp cận (giảng dạy) trong bồi dưỡng

- Tiếp cận lý thuyết trực tiếp và gián tiếp: thuyết giảng, đặt câu hỏi, làm bài tập, xây dựng ý tưởng
- Học tập tương tác: Tranh luận/thảo luận/làm việc nhóm trên lớp
- Học tập độc lập trực tuyến trên nền tảng LMS.

### 10. Tóm tắt nội dung học phần:

**Nội dung môn học:** Học phần củng cố kiến thức về các cấu trúc ngữ pháp, từ vựng được sử dụng thường xuyên ở các chủ đề quen thuộc và cung cấp các cấu trúc, từ ngữ thuộc các chủ đề không quen thuộc ở mức độ cơ bản – tiên trung cấp. Học phần phát triển khả năng giao tiếp của người học, tập trung vào kỹ năng nghe, nói. Học phần cũng cung cấp

**Mục tiêu:** Học phần trang bị cho người học kiến thức nền tảng gồm các chủ điểm ngữ pháp, từ vựng thuộc các chủ đề thường gặp trong cuộc sống, phát triển các kỹ năng tiếng Anh cơ bản. Kết thúc khóa học, học viên có thể hiểu những thông tin hiện thực đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan tới cuộc sống và công việc thường ngày; có thể xác định được ý chính trong các bài nói được trình bày rõ ràng về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống, công việc hay trường học, kể cả các câu chuyện khi được diễn đạt rõ ràng bằng phương ngữ chuẩn phổ biến; có thể giao tiếp cơ bản, trao đổi, thể trình bày ý kiến, giải thích về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích cá nhân, học tập, công việc hoặc cuộc sống hằng ngày. Người học có thể đạt band điểm 4.0-4.5 kỹ năng Nghe-Nói trong kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh quốc tế IELTS, tương đương trình độ A2/B1 theo khung đánh giá năng lực ngoại ngữ của Châu Âu. Chương trình cũng trang bị nền tảng để học viên tiếp tục theo học các học phần tiếp theo, giúp học viên tự tin sử dụng Tiếng Anh trong các kỳ thi năng lực ngôn ngữ quốc tế, trong cuộc sống và trong công việc.

**Yêu cầu giảng viên giảng dạy:** 100% Giảng viên nước ngoài có trình độ chuyên môn tốt (có chứng chỉ CELTA, TESOL, hoặc TEFL) và nhiều kinh nghiệm sư phạm.

**Yêu cầu chuẩn đầu ra:** đạt 60/100 điểm bài thi đánh giá năng lực tiếng Anh cuối khoá.

#### Tài liệu học tập:

+ Giáo trình tài liệu chính

[1] Giáo trình IMPROVE YOUR SKILL – MACMILLAN cùng với các slide và phiếu học, phiếu bài tập do giáo viên Trung tâm Ngoại ngữ Kinh tế biên soạn.

+ Tài liệu tham khảo

[2] Focus on IELTS Skills Foundation, Pearson Education

[3] Action Plan for IELTS, Cambridge

[4] IELTS Foundation, Macmillan

[5] Succeed in IELTS Speaking and Vocab, Global ELT LTD

**Phương pháp kiểm tra đánh giá:**

- Tham dự ít nhất 80% các buổi học để được tham gia bài thi cuối khóa.
- Học viên cần đạt điểm toàn khóa 60/100 trong đó cấu phần điểm cuối khóa bao gồm:
  - + Điểm kiểm tra định kỳ 60% (Bài kiểm tra kỹ năng Nói SAT (Speaking Assignment Test) và Bài kiểm tra kỹ năng Nghe mỗi bài 20%).
  - + Điểm thi hết học phần: 01 bài kiểm tra cuối khóa hai kỹ năng Nghe – Nói chiếm 40%

**GIÁM ĐỐC**  
**TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ KINH TẾ**



**PGS.TS Đỗ Anh Đức**

**HIỆU TRƯỞNG**



**GS.TS Phạm Hồng Chương**



## PHỤ LỤC 1: PHÂN BỐ THỜI LƯỢNG THEO GIÁO TRÌNH

(Đính kèm theo quyết định số ...4.C. .... /QĐ-ĐHKQTĐ ngày 01/4/2024 của

Hiệu trưởng Trường ĐHKQTĐ về việc ban hành chương trình bồi dưỡng ngắn hạn)

Lesson	Focus	Materials		Homework
		Main coursebook	Supplementary materials	
Lesson 1 2h 30min	Ice-breaker Course overview Student profiles Speaking exam format Assessment criteria		Student profile form IELTS Speaking 2 Course info for Ss+ Teacher's Guide IELTS Scores Guide Video: Part 1 (Chidi – 5.5), 2 (Liliana – 4.5), 3 (Ali – 5.5) + Examiner comments H/o IELTS Speaking Test Assessment Criteria (focus on Band 4, 5)	Ss study the Band Descriptors in more detail
Lesson 2 2h 30min	<b>Part 1:</b> Identifying yourself and saying where you come from <b>Strategy:</b> Asking for clarification Providing extra information <b>Vocabulary:</b> Useful 1- go to describe hometown/city	Unit 1 p.10 Identifying yourself ex.1, 2, 3 p.12 Saying where you come from ex. 1 – 4, p.6-7 Topic talk ex. 4-11	15 Days Practice for IELTS Speaking p.24-25 Focus on IELTS Skills Foundation p.13 (Communication strategy, Understanding short Qs) 15 Days Practice for IELTS Speaking p.26-33	Ss practice talking about your hometown/city, record themselves (using voice recorder on their mobiles or similar), no FB on recording
Lesson 3 2h 30min	<b>Part 1:</b> Discussing familiar topics <b>Strategy:</b> Giving extra details to support answer <b>Pronunciation:</b> stressing syllables	Unit 1 p.10-11 Discussing familiar topics ex.1-4 p.12 Pronunciation ex.1-3	Action Plan for IELTS p.81-83 <b>Part 1 practice and self-assessment worksheet</b>	Ss record themselves (using <a href="https://webcamera.io">https://webcamera.io</a> , <a href="http://recordmp3online.com">http://recordmp3online.com</a> , <a href="https://www.speakpipe.com/voice-recorder">https://www.speakpipe.com/voice-recorder</a> , etc.) answering questions from Speaking Part 1 and email the recordings to T



Lesson	Focus	Materials		Homework
		Main coursebook	Supplementary materials	
Lesson 4 2h 30min	<p><b>Part 2:</b> Describing a past event</p> <p><b>Strategy:</b> Planning your long-turn</p>	<p>Unit 2 p.18-19 Speaking skills ex.1-3, ex. 1</p> <p>Informal speech, Planning your talk in Part 2 ex.1-4 + Describing precautions</p>	<p>Action Plan for IELTS p.84 (<i>Format and task review</i>)</p> <p>IELTS Speaking Preparation and Practice by Carolyn Catt p.23-25 (<i>Taking notes</i>)</p>	<p>- this could be done in class in the last 30 min of the lesson</p>
Lesson 5 2h 30min	<p><b>Part 2:</b> Describing a past event</p> <p><b>Strategy:</b> Organizing your talk</p> <p><b>Pronunciation:</b> Linking in connected speech</p>	<p>Unit 2 p.14-15 ex.1-8 (could be challenging in terms of vocab - adapt)</p> <p>p. 20 Pronunciation ex. 1-5</p>	<p>Action Plan for IELTS p.87</p> <p>Step up to IELTS SB p.50, 55</p> <p>IELTS Speaking Preparation and Practice by Carolyn Catt p.28-29 (<i>Describing an important day/event</i>)</p> <p>Collins Speaking for IELTS Unit 8 p.66-67 (<i>Part 2 question, past tense – ed ending pron</i>)</p> <p><b>Part 2 practice and self-assessment worksheet</b></p>	<p>Ss record themselves (using <a href="https://webcamera.io">https://webcamera.io</a>, <a href="http://recordmp3online.com">http://recordmp3online.com</a>, <a href="https://www.speakpipe.com/voice-recorder">https://www.speakpipe.com/voice-recorder</a> or , etc.) doing Speaking Part 2 and email the recordings to T</p>
Lesson 6 2h 30min	<p><b>SAT 1-2 review</b></p>			

Lesson	Focus	Materials		Homework
		Main coursebook	Supplementary materials	
Lesson 7 2h 30min	<p><b>Part 3:</b> Format and task review, Answering Part 3 discussion questions  <b>Strategy:</b> Introducing opinions  <b>Pronunciation:</b> Using opinion phrases</p>	<p>Unit 3 p.26 -27 Speaking skills ex.1-6  p.27 Introducing opinions ex.1, 2  p.28 Pronunciation ex.1-3</p>		
Lesson 8 2h 30min	<p><b>Part 3:</b>  <b>Strategy:</b> Making generalizations, Agreeing/disagreeing</p>	<p>Unit 3 p.27-28  Introducing opinions ex.3, 4, 5</p>	<p>Focus on IELTS Skills Foundation p.112-113 (<i>agreeing and disagreeing</i>)</p>	
Lesson 9 2h 30min	<p><b>Part 3</b>  <b>Strategy:</b> Recognizing different types of questions  <b>Pronunciation:</b> Stressing compound adjectives</p>	<p><b>Unit 5</b> Topic Talk p.38-39 ex. 1-8  p.44 Pronunciation ex. 1-5</p>	<p>IELTS Foundation SB (2<sup>nd</sup> ed.) Unit 5 p. 57 ex. 1-4 (<i>Vocab: Describing skills and qualities</i>), p.61 (<i>practice questions</i>)  Focus on IELTS Skills Foundation p.90-91(<i>different types of questions</i>)  <b>Part 3 practice and self-assessment worksheet</b></p>	<p>Ss record themselves (using <a href="https://webcamera.io">https://webcamera.io</a>, <a href="http://recordmp3online.com">http://recordmp3online.com</a>, <a href="https://www.speakpipe.com/voice-recorder">https://www.speakpipe.com/voice-recorder</a> or , etc.) answering Part 3 questions and email the recordings to T</p>
Lesson 10 2h 30min	<p><b>Part 3</b>  <b>Strategy:</b> Stating advantages and disadvantages</p>	<p><b>Unit 5</b> p. 42-44 ex.1-5</p>		



Lesson	Focus	Materials		Homework
		Main coursebook	Supplementary materials	
Lesson 11 2h 30min	<b>SAT 3 Review</b>			
Lesson 12 2h 30min	<b>Part 2: Describing people</b> <b>Vocabulary:</b> Describing people <b>Strategy:</b> Structuring your talk, Making notes	Unit 4 p.34-35 Speaking skills ex.1-7 p.35-36 Making notes ex.1-3	Succeed in IELTS Speaking and Vocab p.70-74 ( <i>describing good/bad teachers</i> )	
Lesson 13 2h 30min	<b>Part 1: Education</b> <b>Vocabulary:</b> Education <b>Pronunciation:</b> placing stress in compound nouns	Unit 4 p.30-31 Topic talk ex. 1-8 Unit 4 p.36 Pronunciation ex.1-4	Succeed in IELTS Speaking and Vocab p.75 ( <i>practice questions</i> )	
Lesson 14 2h 30min	<b>Full exam practice in groups</b> Ss' Self-assessment Ideas and recommendations for further practice		IELTS Speaking 2 Full Practice Test worksheet <b>EOC Self-assessment form</b> Tips for developing Speaking h/o	
Lesson 15 2h 30min	<b>Full exam practice in groups</b> Ss' Self-assessment Ideas and recommendations for further practice		IELTS Speaking 2 Full Practice Test worksheet <b>EOC Self-assessment form</b> Tips for developing Speaking h/o	

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN****TIẾNG ANH NGHE NÓI TĂNG CƯỜNG QUỐC TẾ**

(Ban hành kèm theo quyết định số ...40.../QĐ-ĐHKTQD ngày 01/4/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHKQTĐ về việc ban hành chương trình bồi dưỡng ngắn hạn)

**1. Thông tin chung**Tên học phần (HP): **Tiếng Anh nghe nói tăng cường quốc tế**

Mã học phần: EFL.00005

Tổng số tín chỉ: 03 ; Số tín chỉ giảng lý thuyết: 01 ; Số tín chỉ thực hành: 02

Số giờ lý thuyết: 15, số giờ thực hành 30, số giờ tự học 45

Loại môn học: Bắt buộc

ĐK tiên quyết: Không

Điều kiện giảng viên giảng dạy: 100% Giảng viên nước ngoài có trình độ chuyên môn cao (CELTA, TESOL hoặc TEFL) và giàu kinh nghiệm sư phạm.

**2. Tóm tắt nội dung học phần**

Học phần củng cố kiến thức về các cấu trúc ngữ pháp, từ vựng được sử dụng thường xuyên ở các chủ đề quen thuộc và cung cấp các cấu trúc, từ ngữ thuộc các chủ đề không quen thuộc ở mức độ cơ bản – tiền trung cấp. Học phần phát triển khả năng giao tiếp của người học, tập trung vào kỹ năng nghe, nói. Học phần cũng cung cấp kiến thức về những loại câu hỏi, và kỹ năng cần thiết để giải quyết các loại câu hỏi trong phần thi Nghe-Nói của bài thi năng lực tiếng Anh quốc tế (IELTS).

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần****3.1. Mục tiêu của HP**

Mã MTHP	Mục tiêu bồi dưỡng	Liên kết với CDR của CTĐT
HP1.MT1	<b>Phát triển ngữ pháp và từ vựng</b> Học viên nắm vững kiến thức ngữ pháp, từ vựng ở cấp độ Cơ bản (A2 – IELTS 4.0) và Tiền Trung cấp (đầu B1 – IELTS	KT1,2



	4.5). Chủ đề nói của mỗi bài học được xây dựng nhằm phát triển từ vựng, các cụm từ và hình thức câu để sử dụng trong các phần Nghe và Nói.	
HP1.MT2	<b>Làm quen với kỳ thi năng lực tiếng Anh quốc tế (IELTS):</b> Học viên được tiếp cận và làm quen với cấu trúc bài thi kỹ năng Nghe – Nói của bài thi Đánh giá năng lực tiếng Anh quốc tế (IELTS). Các phần kỹ năng Nghe giới thiệu cho học viên những kỹ năng cần thiết để giải quyết các loại câu hỏi khác nhau có thể được đặt ra trong bài nghe IELTS. Biết cách tiếp cận mỗi loại câu hỏi sẽ giúp học viên đạt được điểm cao nhất có thể. Phần kỹ năng Nói sẽ giúp học viên làm quen với các loại câu hỏi khác nhau và giúp học viên tạo tâm lý thoải mái trong kỳ thi và thể hiện bản thân tốt nhất.	KT 3
HP1.MT3	<b>Phát triển kỹ năng ngôn ngữ và năng lực giao tiếp:</b> Các phần kỹ năng trong mỗi bài học được thiết kế mang tính liên kết cao, tạo thành một chương trình học chi tiết về hai kỹ năng quan trọng trong tiếng Anh giao tiếp quốc tế: kỹ năng Nghe – Nói. Giúp học viên xây dựng ý tưởng và phát triển ý khi Nói và viết. Kỹ năng phát âm được chú trọng để giúp học viên cải thiện và tiến bộ nhanh trong kỹ năng Nghe – Nói.	KN 1,2,3
HP1.MT4	Người học có năng lực học tập độc lập, tự đánh giá trình độ bản thân, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ tiếng Anh.	TC-TN

### 3.2. Chuẩn đầu ra HP

CĐR	Mã hóa	Mô tả chuẩn đầu ra học phần
HP1.KT	HP1.KT1	<b>Về ngữ pháp:</b> Có thể hiểu, sử dụng những cấu trúc ở mức độ cơ bản trong các mục đích giao tiếp hàng ngày và học tập bằng tiếng Anh với độ chính xác tương đối cao. Có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc phức tạp liên quan các chủ đề không quen thuộc với tính linh hoạt hạn chế.
	HP1.KT2	<b>Về từ vựng:</b> Có thể hiểu, sử dụng từ ngữ liên quan các chủ đề quen thuộc trong các mục đích giao tiếp hàng ngày và học tập bằng tiếng Anh tương đối linh hoạt. Có thể hiểu, sử dụng các từ ngữ phức tạp liên quan các chủ đề không quen thuộc với tính linh hoạt hạn chế.
	HP1.KT3	<b>Về bài thi năng lực tiếng Anh quốc tế (IELTS)</b> Có thể hiểu cấu trúc, các dạng câu hỏi của kỹ năng Nghe – Nói của bài thi.

CĐR	Mã hóa	Mô tả chuẩn đầu ra học phần
HP1.KN	HP1.KN1	<b>Về kỹ năng Nghe:</b> Có thể nghe hiểu các mẫu thông tin ngắn (nói về ngày, giờ, hay các hiện tượng thời tiết...) đến các bài hội thoại và các bài đọc thoại ngắn (bài thuyết trình, bài giới thiệu, bài chia sẻ, bản tin ngắn...) chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí.
	HP1.KN2	<b>Về kỹ năng Nói:</b> Phát âm rõ ràng và tương đối thuần thục; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hi vọng, hoài bão; Có thể trình bày các vấn đề không phức tạp trong phạm vi các chủ đề của chương trình (nói rõ các ý tưởng của bản thân, trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến của mình).
	HP1.KN3	<b>Về kỹ năng Phát âm:</b> Có thể nhấn mạnh và nhấn trọng âm tiếng Anh, cụm danh từ và tính từ ghép, liên kết từ trong lời nói liên tục, sử dụng các cụm từ nêu ý kiến với ngữ điệu chính xác.
HP1.TC		Thể hiện được năng lực làm việc độc lập hiệu quả, năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao năng lực tiếng Anh.
HP1.TN		Thể hiện được năng lực chịu trách nhiệm cá nhân với quá trình, kết quả học tập.

3.3. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của HP và chuẩn đầu ra của chương trình bồi dưỡng

		Kiến thức			Kỹ năng			Tự chủ	Tự chịu TN
		KT1	KT2	KT3	KN1	KN2	KN3	TC	TN
<b>CĐR HP</b>	HP1.KT1	x							
	HP1.KT2		x						
	HP1.KT3			x					
	HP1.KN1				x				
	HP1.KN2					x			
	HP1.KN3						x		
	HP1.TC1							x	
	HP1.TN1								x

4. Cấu trúc HP và phương pháp dạy học



TT	Nội dung	Số buổi/Số tiết	Hoạt động dạy và học	Chuẩn đầu ra học phần								
				1	2	3	4	5	6	7	8	
1	<b>Bài 1</b> <b>Làm quen, giới thiệu khóa học</b> Cấu trúc bài thi Nói Ielts Tiêu chí đánh giá bài thi Nói Ielts Các thang điểm của bài thi Nói Ielts Video bài thi mẫu <b>Tài liệu:</b> Đề cương học phần	LT: 02 tiết BT: 01 tiết	<b>Chiến lược dạy:</b> Trực tiếp, Gián tiếp, Tương tác, Học tập độc lập <b>Phương pháp giảng dạy:</b> - Thuyết giảng - Bài tập, câu hỏi, gợi ý - Xem video: Tương tác, tranh luận, phản hồi, thảo luận, Công não, làm việc nhóm, .... <b>Yêu cầu học viên:</b> - Nhớ, Hiểu cấu trúc bài thi, tiêu chí đánh giá, các thang điểm	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	<b>Bài 2</b> <b>Part 1</b> Giới thiệu bản thân -Làm rõ thông tin -Mở rộng câu trả lời <b>Từ vựng</b> Chủ đề Hometown-city <b>Tài liệu:</b> [1] Unit 1 [3] p.13, 26-33	LT: 01 tiết BT: 02 tiết	<b>Chiến lược dạy:</b> Trực tiếp, Gián tiếp, Tương tác, Học tập độc lập <b>Phương pháp giảng dạy:</b> - Thuyết giảng - Bài tập, câu hỏi, gợi ý - Thực hành + Đặt yêu cầu + Giải quyết vấn đề + Xây dựng ý tưởng + Tương tác, tranh luận, phản hồi, thảo luận, Công não, làm việc nhóm, .... <b>Yêu cầu học viên:</b> - Nhớ, Hiểu các chủ điểm ngữ pháp, từ vựng, kỹ năng đã học - Vận dụng hoàn thành bài tập Nói chủ đề Hometown/city.	x	x	x	x	x		x	x	
3	<b>Bài 3</b> <b>Part 1</b> Các chủ đề quen thuộc Phát triển ý câu trả lời <b>Phát âm</b>	LT: 01 tiết BT: 02 tiết	<b>Chiến lược dạy:</b> Trực tiếp, Gián tiếp, Tương tác, Học tập độc lập	x		x	x	x	x	x	x	

TT	Nội dung	Số buổi/Số tiết	Hoạt động dạy và học	Chuẩn đầu ra học phần									
				1	2	3	4	5	6	7	8		
	Stressing syllables <b>Tài liệu:</b> [1] Unit 1 [4] p.81-83		<b>Phương pháp giảng dạy:</b> - Thuyết giảng - Mô phỏng - Thực hành + Đặt yêu cầu + Giải quyết vấn đề + Xây dựng ý tưởng + Tương tác, tranh luận, phản hồi, thảo luận, Công não, làm việc nhóm, .... <b>Yêu cầu học viên:</b> - Nhớ, Hiểu các quy tắc phát âm, kỹ năng đã học - Vận dụng trong bài Nói SAT1.										
4	<b>Part 2</b> Miêu tả sự kiện trong quá khứ Lên ý tưởng cho câu trả lời <b>Tài liệu:</b> [1] Unit 2 [4] p.23-24	LT: 01 tiết BT: 02 tiết	<b>Chiến lược dạy:</b> Trực tiếp, Gián tiếp, Tương tác, Học tập độc lập <b>Phương pháp giảng dạy:</b> - Thuyết giảng - Bài tập, câu hỏi, gợi ý - Thực hành + Đặt yêu cầu + Giải quyết vấn đề + Xây dựng ý tưởng + Tương tác, tranh luận, phản hồi, thảo luận, Công não, làm việc nhóm, .... <b>Yêu cầu học viên:</b> - Nhớ, Hiểu các kỹ năng đã học - Vận dụng hoàn thành bài tập.										
5	<b>Part 2</b> Miêu tả sự kiện trong quá khứ Tổ chức ý cho câu trả lời <b>Phát âm:</b> Nói âm	LT: 01 tiết BT: 02 tiết	<b>Chiến lược dạy:</b> Trực tiếp, Gián tiếp, Tương tác, Học tập độc lập	x		x	x	x	x	x	x	x	x



TT	Nội dung	Số buổi/Số tiết	Hoạt động dạy và học	Chuẩn đầu ra học phần									
				1	2	3	4	5	6	7	8		
	<b>Tài liệu:</b> [1] Unit 2		<b>Phương pháp giảng dạy:</b> - Thuyết giảng - Mô phỏng - Thực hành + Đặt yêu cầu + Giải quyết vấn đề + Xây dựng ý tưởng + Tương tác, tranh luận, phản hồi, thảo luận, Công não, làm việc nhóm, .... <b>Yêu cầu học viên:</b> - Nhớ, Hiểu các quy tắc phát âm, kỹ năng đã học - Vận dụng trong bài Nói SAT 2.										
6	<b>Ôn tập</b> <b>SAT 1-2 review</b>	LT: 01 tiết BT: 02 tiết	<b>Chiến lược dạy:</b> Trực tiếp, Gián tiếp, Tương tác, Học tập độc lập <b>Phương pháp giảng dạy:</b> - Thuyết giảng - Bài tập, câu hỏi, gợi ý - Thực hành + Đặt yêu cầu + Giải quyết vấn đề + Xây dựng ý tưởng + Tương tác, tranh luận, phản hồi, thảo luận, Công não, làm việc nhóm, .... <b>Yêu cầu học viên:</b> - Nhớ, Hiểu các lỗi thường gặp trong bài nói Part 1-2										
7	<b>Part 3</b> Cấu trúc yêu cầu của bài thi Các loại câu hỏi Đưa ra ý kiến <b>Từ vựng:</b> Opinion phrases <b>Tài liệu:</b>	LT: 01 tiết BT: 02 tiết	<b>Chiến lược dạy:</b> Trực tiếp, Gián tiếp, Tương tác, Học tập độc lập <b>Phương pháp giảng dạy:</b>	x	x	x	x	x			x	x	

TT	Nội dung	Số buổi/Số tiết	Hoạt động dạy và học	Chuẩn đầu ra học phần								
				1	2	3	4	5	6	7	8	
	[1] Unit 3		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Mô phỏng</li> <li>- Thực hành</li> <li>+ Đặt yêu cầu</li> <li>+ Giải quyết vấn đề</li> <li>+ Xây dựng ý tưởng</li> <li>+ Tương tác, tranh luận, phản hồi, thảo luận, Công não, làm việc nhóm, ....</li> </ul> <p><b>Yêu cầu học viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhớ, Hiểu các quy tắc phát âm, kỹ năng thực hành tiếng đã học, Vận dụng trong bài Nói.</li> </ul>									
8	<p><b>Part 3</b></p> <p>Đưa ra ý khái quát</p> <p>Thể hiện quan điểm đồng ý/ không đồng ý</p> <p><b>Tài liệu:</b></p> <p>[1] Unit 3</p> <p>[2] p.112</p>	<p>LT: 01 tiết</p> <p>BT: 02 tiết</p>	<p><b>Chiến lược dạy:</b></p> <p>Trực tiếp, Gián tiếp,</p> <p>Tương tác, Học tập độc lập</p> <p><b>Phương pháp giảng dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Bài tập, câu hỏi, gợi ý</li> <li>- Thực hành</li> <li>+ Đặt yêu cầu</li> <li>+ Giải quyết vấn đề</li> <li>+ Xây dựng ý tưởng</li> <li>+ Tương tác, tranh luận, phản hồi, thảo luận, Công não, làm việc nhóm, ....</li> </ul> <p><b>Yêu cầu học viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhớ, Hiểu các kỹ năng đã học, Vận dụng trong bài Nói.</li> </ul>	x	x	x	x	x		x	x	
9	<p><b>Part 3</b></p> <p>Nhận diện các loại câu hỏi</p> <p><b>Phát âm</b></p> <p>Stressing compound adjectives</p> <p><b>Tài liệu</b></p> <p><b>Mnn:</b></p> <p>[1] Unit 5</p>	<p>LT: 01 tiết</p> <p>BT: 02 tiết</p>	<p><b>Chiến lược dạy:</b></p> <p>Trực tiếp, Gián tiếp,</p> <p>Tương tác, Học tập độc lập</p> <p><b>Phương pháp giảng dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Bài tập, câu hỏi, gợi ý</li> <li>- Thực hành</li> </ul>	x		x	x	x	x	x	x	x



TT	Nội dung	Số buổi/Số tiết	Hoạt động dạy và học	Chuẩn đầu ra học phần									
				1	2	3	4	5	6	7	8		
	[2] p.n90-91		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đặt yêu cầu</li> <li>+ Giải quyết vấn đề</li> <li>+ Xây dựng ý tưởng</li> <li>+ Tương tác, tranh luận, phản hồi, thảo luận, Công não, làm việc nhóm, ....</li> </ul> <b>Yêu cầu học viên:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhớ, Hiểu các kỹ năng thực hành tiếng đã học</li> <li>- Vận dụng hoàn thành bài SAT 3.</li> </ul>										
10	<b>Part 3</b> Loại câu hỏi Advantages/Disadvantages <b>Tài liệu:</b> [1] Unit 5	LT: 01 tiết BT: 02 tiết	<b>Chiến lược dạy:</b> Trực tiếp, Gián tiếp, Tương tác, Học tập độc lập <b>Phương pháp giảng dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Mô phỏng</li> <li>- Thực hành</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đặt yêu cầu</li> <li>+ Giải quyết vấn đề</li> <li>+ Xây dựng ý tưởng</li> <li>+ Tương tác, tranh luận, phản hồi, thảo luận, Công não, làm việc nhóm, ....</li> </ul> <b>Yêu cầu học viên:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhớ, Hiểu các kỹ năng thực hành tiếng đã học, Vận dụng trong bài Nói.</li> </ul>	x		x	x	x			x	x	
11	<b>Ôn tập</b> <b>SAT 3 review</b>	LT: 01 tiết BT: 02 tiết	<b>Chiến lược dạy:</b> Trực tiếp, Học tập độc lập <b>Phương pháp giảng dạy:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập, câu hỏi, thảo luận</li> </ul> <b>Yêu cầu học viên:</b>	x	x	x	x	x	x	x	x	x	

TT	Nội dung	Số buổi/Số tiết	Hoạt động dạy và học	Chuẩn đầu ra học phần											
				1	2	3	4	5	6	7	8				
			- Nhớ, Hiểu các lỗi thường gặp trong bài Nói – Part 3												
12	<b>Part 2</b> Lập dàn ý cho câu trả lời Kỹ năng ghi chú <b>Từ vựng</b> Miêu tả người <b>Tài liệu:</b> [1] Unit 4 [8] p.70-74	LT: 01 tiết BT: 02 tiết	<b>Chiến lược dạy:</b> Trực tiếp, Gián tiếp, Tương tác, Học tập độc lập <b>Phương pháp giảng dạy:</b> - Thuyết giảng - Bài tập, câu hỏi, gợi ý - Thực hành + Đặt yêu cầu + Giải quyết vấn đề + Xây dựng ý tưởng + Tương tác, tranh luận, phản hồi, thảo luận, Công não, làm việc nhóm, .... <b>Yêu cầu học viên:</b> - Nhớ, Hiểu các chủ điểm ngữ pháp, từ vựng, kỹ năng đã học, Vận dụng hoàn thành bài tập.												
13	<b>Part 1</b> <b>Từ vựng:</b> Chủ đề giáo dục <b>Phát âm:</b> Compound nouns <b>Tài liệu:</b> [1] Unit 4 [8] p.75	LT: 01 tiết BT: 02 tiết	<b>Chiến lược dạy:</b> Trực tiếp, Gián tiếp, Tương tác, Học tập độc lập <b>Phương pháp giảng dạy:</b> - Thuyết giảng - Mô phỏng - Thực hành + Đặt yêu cầu + Giải quyết vấn đề + Xây dựng ý tưởng + Tương tác, tranh luận, phản hồi, thảo luận, Công não, làm việc nhóm, .... <b>Yêu cầu học viên:</b> - Nhớ, Hiểu các quy tắc phát âm, kỹ năng đã	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	



TT	Nội dung	Số buổi/Số tiết	Hoạt động dạy và học	Chuẩn đầu ra học phần									
				1	2	3	4	5	6	7	8		
			học, Vận dụng trong bài Nói.										
14	<b>Ôn tập</b> Chuẩn bị cho bài thi cuối kỳ <b>Tài liệu:</b> Bài thi mẫu	LT: 0 tiết BT: 03 tiết	<b>Chiến lược dạy:</b> Trực tiếp, Gián tiếp, Tương tác, Học tập độc lập <b>Phương pháp giảng dạy:</b> - Bài tập, câu hỏi, gợi ý - Tương tác, tranh luận, phản hồi, thảo luận, làm việc nhóm <b>Yêu cầu học viên:</b> - Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học hoàn thành bài tập.	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
15	<b>Ôn tập</b> Chuẩn bị cho bài thi cuối kỳ <b>Tài liệu:</b> Bài thi mẫu	LT: 0 tiết BT: 03 tiết	<b>Chiến lược dạy:</b> Trực tiếp, Tương tác, Học tập độc lập <b>Phương pháp giảng dạy:</b> - Bài tập, câu hỏi, gợi ý - Tương tác, tranh luận, phản hồi, thảo luận, làm việc nhóm <b>Yêu cầu học viên:</b> - Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học hoàn thành bài tập.	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình tài liệu chính của HP

[1

] IMPROVE YOUR SKILL – MACMILLAN

### 5.2. Danh mục tài liệu tham khảo

[2] Focus on IELTS Skills Foundation, Pearson Education

[3] Action Plan for IELTS, Cambridge

[4] IELTS Foundation, Macmillan

[5] Succeed in IELTS Speaking and Vocab, Global ELT LTD

## 6. Nhiệm vụ của học viên:

6.1. *Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận*

- Tham dự ít nhất 80% các buổi học
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập cá nhân được giao

6.2. *Phần thực tế/bài tập lớn/tiểu luận (nếu có)*

6.3. *Phần kiểm tra giữa kỳ*: 03 Bài kiểm tra kỹ năng tiếng Anh SAT. Hoàn thành ít nhất 02/03 bài SAT

6.4. *Phần thi cuối kỳ*: Bài thi kỹ năng tiếng Anh Nghe-Nói. Người học cần đạt ít nhất 60/100 điểm bài thi cuối học phần.

6.5. *Học viên tự nghiên cứu tài liệu*: Bên cạnh thời lượng trên lớp và thời gian tự học tại nhà theo phương pháp truyền thống, người học được yêu cầu tăng cường thời gian tự học trên nền tảng LMS trực tuyến, dưới sự giám sát và hỗ trợ của giảng viên và đội ngũ trợ giảng.

**7. Phương thức kiểm tra, đánh giá HP**

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
1	Bài kiểm tra	Đánh giá hiệu quả áp dụng các kỹ năng Nói đã học.	Kết quả bài kiểm tra thường xuyên kỹ năng Nói SAT	HP1.KT1-3; HP1.KN1-3 HP1.TC HP1.TN	30%
2	Bài kiểm tra	Đánh giá hiệu quả áp dụng các kỹ năng Nghe đã học.	Kết quả bài kiểm tra thường xuyên kỹ năng Nghe	HP1.KT1-3; HP1.KN1-3 HP1.TC HP1.TN	30%
3	Thi kết thúc học phần	Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kỹ năng sau khi nghiên cứu học phần của học viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của học viên.	Bài thi cuối học phần – hai kỹ năng Nghe Nói	HP1.KT1-3 HP1.KN1-3	40%
<b>TỔNG CỘNG</b>					100%

(Tổng số: 11 trang)